

Ngày 30/06/2025	30,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-7.9%	3.2%

	Q2/25	
ROE	28.2%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q2/25		
DT thuần	309	QoQ ▲ 46.0 ▲ 17.4%	YoY ▲ 49.0 ▲ 18.8%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	572	YoY ▲ 61.0 ▲ 11.8%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	70.9	QoQ ▲ 10.6 ▲ 17.6%	YoY ▲ 9.50 ▲ 15.5%
		tỷ VNĐ	

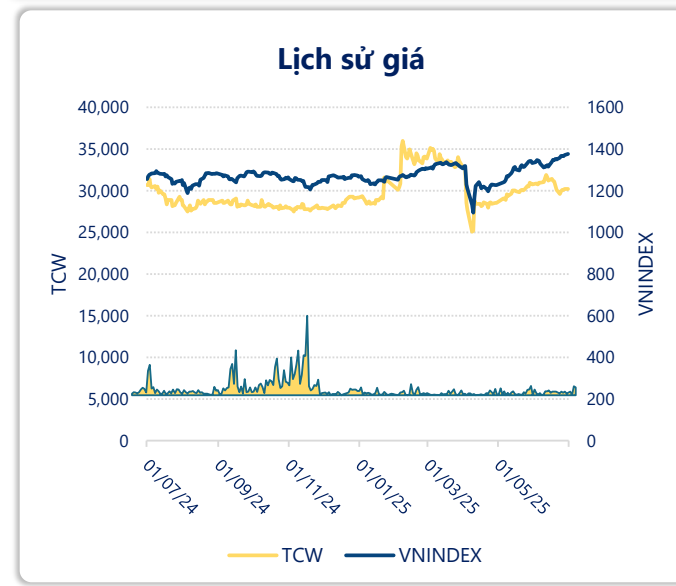
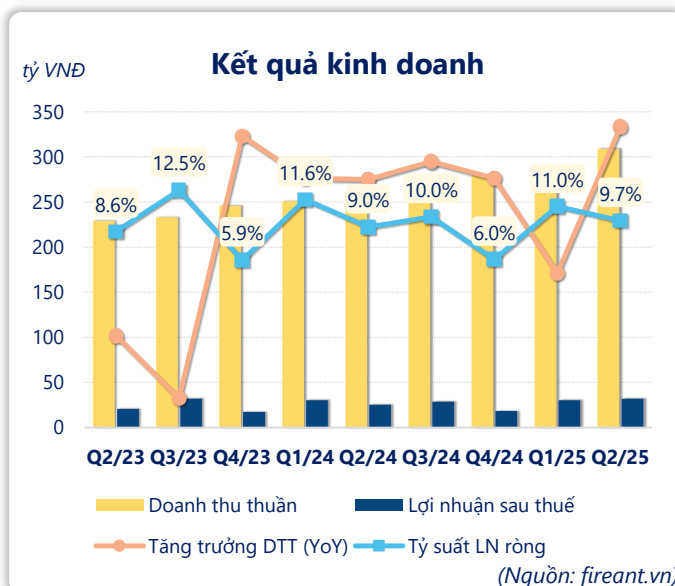
	6T 2025	
LN gộp	131	YoY ▲ 10.0 ▲ 8.8%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	40.4	QoQ ▲ 2.60 ▲ 6.9%	YoY ▲ 8.30 ▲ 25.8%
		tỷ VNĐ	

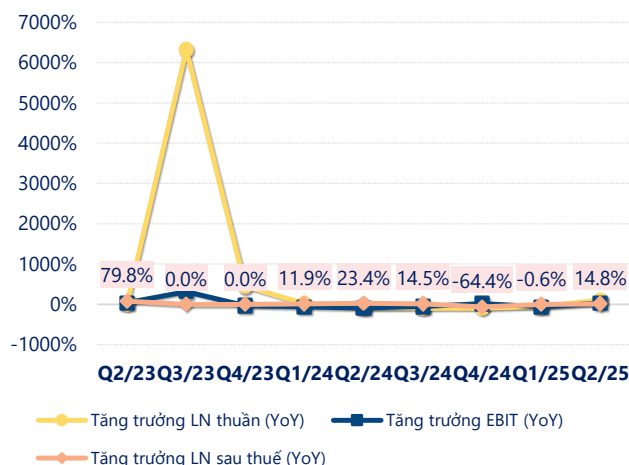
	6T 2025	
LN thuần	78.2	YoY ▲ 8.10 ▲ 11.5%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	31.8	QoQ ▲ 1.60 ▲ 5.4%	YoY ▲ 6.60 ▲ 26.3%
		tỷ VNĐ	

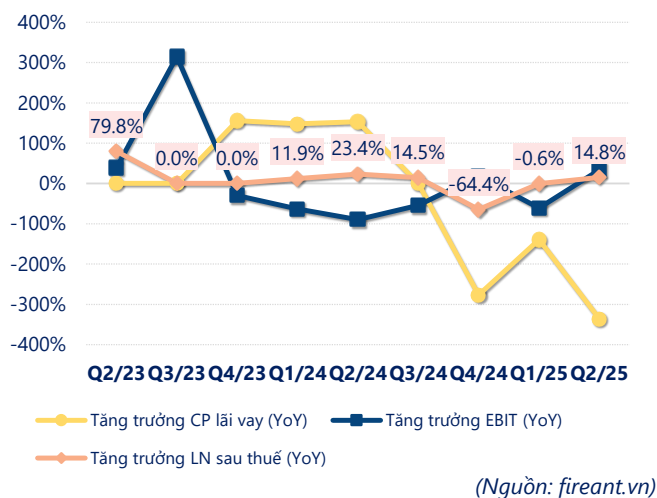
	6T 2025	
LN sau thuế	62.1	YoY ▲ 6.60 ▲ 11.8%
		tỷ VNĐ



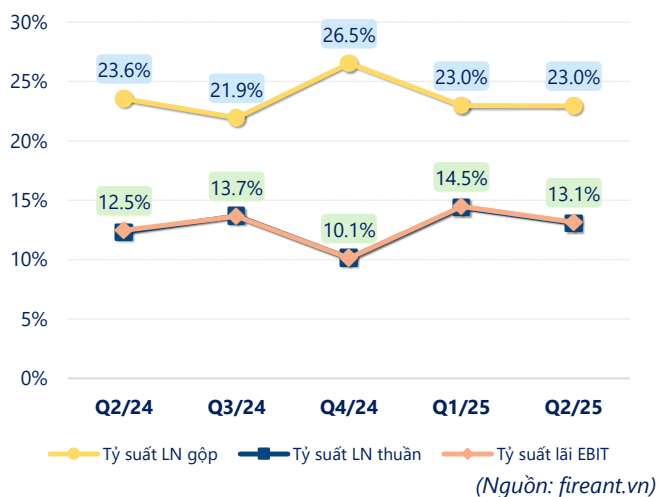
Tăng trưởng lợi nhuận



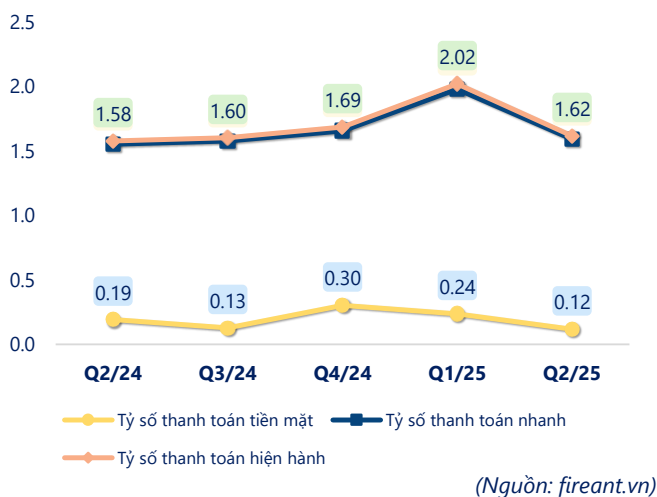
Tăng trưởng chi phí



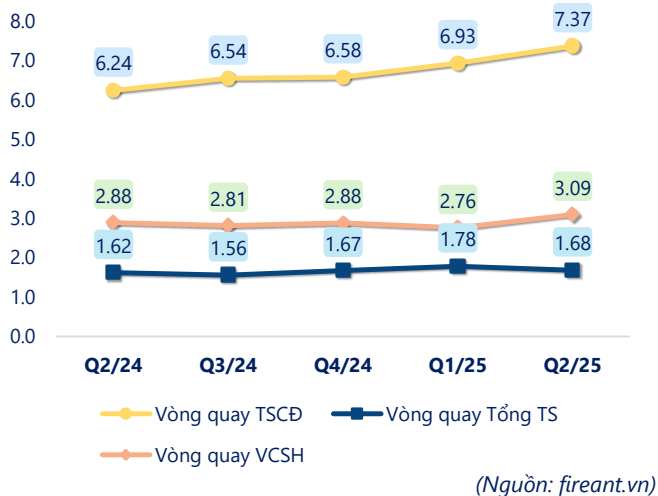
Tỷ suất lợi nhuận



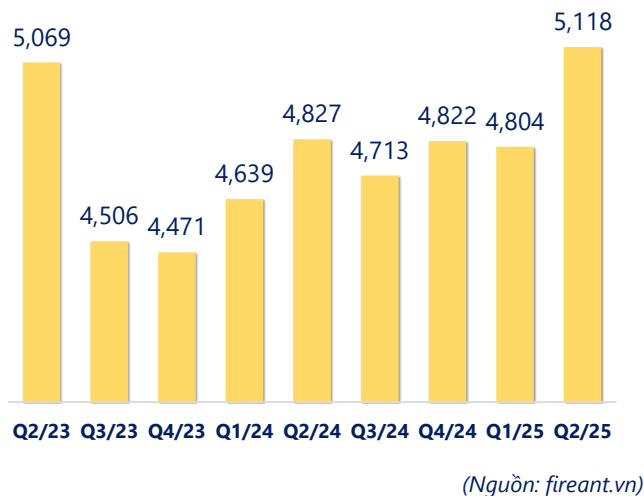
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	309	260	18.8%	572	511	11.8%
Giá vốn hàng bán	238	199	19.6%	440	391	12.7%
Lợi nhuận gộp	70.9	61.4	15.5%	131	121	8.8%
Doanh thu HĐTC	4.02	2.68	49.9%	4.87	4.24	14.8%
Chi phí TC	0.23	0.39	-41.6%	0.46	0.84	-44.8%
Chi phí lãi vay	0.20	0.38	-46.3%	0.43	0.81	-46.1%
LN trong công ty LKLD	-0.76	0.32	-336%	-0.79	0.40	-297%
Chi phí bán hàng	10.0	10.6	-5.4%	16.9	19.0	-10.8%
Chi phí QLDN	23.5	21.3	10.4%	39.7	35.4	12.3%
LN thuần từ HĐKD	40.4	32.1	25.8%	78.2	70.1	11.5%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.04	106%	-0.01	-0.11	86.4%
LN trước thuế	40.4	32.1	25.8%	78.2	70.0	11.7%
Lợi nhuận sau thuế	31.8	25.2	26.3%	62.1	55.5	11.8%
LNST của CĐ cty mẹ	29.8	23.5	26.8%	58.7	52.8	11.2%

(Nguồn: fireant.vn)

